

Số: ~~267~~ /TTr-UBND

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội
quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai tại nội thành Hà Nội
(Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ (về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thủ đô) nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 2, Điều 20 Luật Thủ đô, trong đó giao HĐND thành phố Hà Nội: “*quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, đất đai, xây dựng*” và thực hiện Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố (theo nội dung Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 21/10/2021 của HĐND Thành phố, kết luận Hội nghị liên tịch thống nhất thời gian và nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026), UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai khu vực nội thành Hà Nội với nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG
NGHỊ QUYẾT**

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố trong những năm gần đây được Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố quan tâm và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và xuyên suốt của các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở. UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật Đất đai, các Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương cho phù hợp với thực tế công tác quản lý đất đai ở địa phương quy định về: Thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; xác định giá thu tiền sử dụng đất;...

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của quá trình đô thị hóa, tình trạng vi phạm pháp luật đất đai cũng có xu hướng tăng lên với những diễn biến phức tạp,

nhất là một số quận nội thành mới được thành lập, một số huyện ven đô có tốc độ đô thị hóa nhanh.

Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai vẫn còn nhiều hạn chế. Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, tại các quận trên địa bàn Thành phố, kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai từ năm 2014 đến năm 2020 mới có 443 trường hợp được lập hồ sơ xử lý, phạt vi phạm hành chính được 1,15 tỷ đồng; Kết quả xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức do Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện từ năm 2014 đến 2019 mới được 118 trường hợp với số tiền thu được 2,573 tỷ đồng.

- Nguyên nhân phát sinh các hành vi vi phạm nêu trên chủ yếu do việc vi phạm mang lại lợi ích lớn cho người sử dụng đất; Ví dụ:

+ Nhóm các hành vi sử dụng đất không đúng mục đích do người sử dụng đất được giao đất, cho thuê đất với mục đích sử dụng có giá thuê đất hoặc giá nộp tiền sử dụng đất thấp (cơ sở sản xuất), khi chuyển mục đích sang mục đích kinh doanh, dịch vụ thương mại có giá thuê đất hoặc tiền sử dụng đất cao hơn do đó mang lại cho người sử dụng đất giá trị lợi ích cao hơn mà không phải nộp khoản chênh lệch cho Nhà nước;

+ Nhóm các hành vi chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với đất không đủ điều kiện (phần lớn là các trường hợp sử dụng đất thuê hàng năm hoặc đất thực tế sử dụng nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất); Người sử dụng đất không làm các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, mà chỉ nộp tiền thuê đất theo thông báo tạm tính của cơ quan thuế (nghĩa là người sử dụng đất trong trường hợp này chưa có quyền sử dụng đất chính thức, trong khi người sử dụng đất trong trường hợp này đã thu lợi từ việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất).

Các hành vi nêu trên được coi hành vi thu lợi bất chính từ việc vi phạm các quy định của Luật Đất đai, tuy nhiên mức xử phạt hành chính chưa đảm bảo tính răn đe, cần có các chế tài nghiêm khắc để xử lý, nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm.

Những hành vi vi phạm trong đất đai phần lớn đều gây bức xúc trong dư luận, làm phương hại đến lợi ích của Nhà nước, tác động xấu đến hiệu quả quản lý nhà nước và làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật. Hậu quả của những hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai thường để lại lâu dài, rất phức tạp khi xử lý.

Luật Thủ đô được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21/11/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Luật Thủ đô quy định: *“2. Việc xử phạt vi phạm hành chính ở nội thành được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định sau đây:*

a) HĐND thành phố Hà Nội được quy định mức tiền phạt cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một

số hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong các lĩnh vực văn hóa, đất đai và xây dựng;

b) Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định trong các lĩnh vực quy định tại điểm a khoản này thì cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đó.”.

Đây là biện pháp hữu hiệu để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trong công tác quản lý đất đai. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố về nâng mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở nội thành thành phố Hà Nội là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố được thực hiện trên cơ sở các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;
- Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thủ đô.
- Thông báo số 37/TB-HĐND ngày 21/10/2021 của HĐND Thành phố, kết luận Hội nghị liên tịch thống nhất thời gian và nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND Thành phố (khóa XV) thông báo kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố, giao UBND Thành phố sớm trình HĐND Thành phố Nghị quyết về nâng mức phạt tiền cao hơn đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 20 Luật Thủ đô; UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở Tư pháp và các Sở, ngành nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, trình HĐND Thành phố vào kỳ họp gần nhất.

Ngày 18/11/2019 UBND Thành phố đã có Tờ trình số 251/TTr-UBND trình HĐND Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc khu vực nội thành thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, ngày 19/11/2019 Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/01/2020 và thay thế Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; trong đó, bổ sung, điều chỉnh về một số hành vi vi phạm quy định của Luật Đất đai và tăng mức xử phạt đối với những vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do vậy, ngày 09/12/2019, UBND Thành phố có Văn bản số 5494/UBND-ĐT; giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc khu vực nội thành thành phố Hà Nội, đảm bảo phù hợp với Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các bước của quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở và tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố lần 1;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức lấy ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Góp ý các Sở, ngành và UBND các quận trên địa bàn Thành phố; Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các Sở, ngành và UBND một số phường trên địa bàn các quận nội thành; Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân thông qua Cổng thông tin Điện tử Thành phố; Tổ chức hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố (lần 2).

- Ngày 02/10/2020, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 241/BC-STP việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại nội thành thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố lần 3).

- UBND Thành phố đã có văn bản số 5057/UBND-ĐT ngày 21/10/2020 xin ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại nội thành thành phố Hà Nội theo quy định của Điều 20 Luật Thủ đô. Ngày 04/11/2020, Bộ Tư pháp có Văn bản số 4089/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL và ngày 9/11/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 6263/BTNMT-TCQLĐĐ tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội. Căn cứ ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến, tổ chức hoàn thiện dự thảo lần 4.

- Ngày 18/11/2020, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 223/TTr-UBND trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại nội thành thành phố Hà Nội. Trên cơ sở rà soát tiến độ chuẩn bị các nội dung Kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố (khóa XV), tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại cuộc họp ngày 16/11/2020, UBND Thành phố có Văn bản số 5431/UBND-TH

ngày 21/11/2020 gửi Thường trực HĐND Thành phố đề nghị rút 07 nội dung không trình tại Kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố (khóa XV), trong đó có nội dung Nghị quyết quy định về mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại nội thành thành phố Hà Nội với lý do: Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai mới được ban hành, một số Điều quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP đã nâng mức phạt từ 1,2 đến 50 lần so với Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

- Đến thời điểm hiện nay, với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, cùng với chủ trương của Thành phố sẽ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và triển khai lập đề án xác định một số huyện sẽ trở thành quận, các trường hợp vi phạm liên quan đến công tác quản lý đất đai trong những năm tới dự báo sẽ tiềm ẩn nguy cơ phức tạp hơn. Căn cứ tình hình thực tế, để góp phần tăng cường công tác quản lý đất đai tại các quận nội thành Hà Nội được chặt chẽ hơn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Thực hiện Điều 20 Luật Thủ đô và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số: 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô; Thực hiện Thông báo kết luận số 37/TB-HĐND ngày 21/10/2021 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì với Sở Tư pháp, các Sở, ngành Thành phố hoàn thiện lại hồ sơ (Tờ trình của UBND Thành phố, Dự thảo nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại nội thành thành phố Hà Nội). Ngày 29/10/2021, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 342/BC-STP báo cáo thẩm định Dự thảo nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại nội thành Hà Nội.

- Ngày 05/11/2021, UBND Thành phố đã tổ chức họp tập thể UBND Thành phố thống nhất, thông qua nội dung cơ bản Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc khu vực nội thành thành phố Hà Nội, theo đó, mức tiền phạt tối đa bằng 02 (hai) lần so với quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

- Ngày 08/11/2021, UBND Thành phố có Tờ trình số 238/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND Thành phố đề nghị về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai khu vực nội thành Hà Nội. Ngày 12/11/2021, Thường trực HĐND Thành phố có Văn bản số 349/HĐND-PC đề nghị UBND Thành phố tiếp tục hoàn thiện các quy trình và hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định 154/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Thường trực HĐND Thành phố để giao cơ quan thực hiện thẩm tra và trình tại kỳ họp cuối năm 2021 của HĐND Thành phố theo quy định.

II. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc khi xây dựng dự thảo Nghị quyết:

- Phù hợp với yêu cầu xây dựng, quản lý, phát triển Thủ đô theo tinh thần của Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội; Luật Thủ đô; Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Quy định nâng mức tiền phạt bằng 02 lần mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính tương ứng do Chính phủ quy định đối với khu vực nội thành theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô nhằm tăng tính răn đe, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Quy định nâng mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai do Chính phủ quy định các nội dung xử lý khác vẫn tuân thủ theo các quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Do yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý đất đai nên quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thường xuyên được cập nhật, sửa đổi bổ sung. Để Nghị quyết sau khi được ban hành đảm bảo tính ổn định, lâu dài không phải sửa đổi, bổ sung trong trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới, đồng thời đảm bảo tính khả thi trong triển khai, thuận tiện khi áp dụng dự thảo được xây dựng theo hướng:

+ Không quy định số tiền cụ thể về mức phạt trong Nghị quyết mà thực hiện nguyên tắc nâng mức tiền phạt bằng 02 lần mức tiền phạt quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

+ Quy định cụ thể hành vi vi phạm hành chính được nâng mức tiền phạt đã được Chính phủ quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều. Cụ thể như sau:

(1) Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) ở nội thành thành phố Hà Nội.

(2) Điều 2: Quy định về mức tiền phạt áp dụng đối với các hành vi vi phạm hành chính.

1. Mức tiền phạt quy định đối với các hành vi vi phạm hành chính trong Nghị quyết bằng 02 (hai) lần mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong Nghị định số 91/2019/NĐ-CP; mức tiền phạt tối đa không quá 500.000.000 đồng đối với cá nhân, không quá 1.000.000.000 đồng đối với tổ chức.

2. Hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với các hành vi phạm hành chính quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

(3) Điều 3: Quy định về đối tượng áp dụng.

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 1, xảy ra trên địa bàn nội thành Thành phố Hà Nội, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị quyết này.

(4) Điều 4: Quy định hành vi hành chính được nâng mức tiền phạt: Trên cơ sở cân nhắc kỹ về tính chất, mức độ nghiêm trọng, hệ quả của các hành vi vi phạm gây ra trong lĩnh vực đất đai tại nội thành thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kiến nghị nâng mức tiền phạt đối với 60/67 hành vi thuộc 27 điều quy định tại Chương II, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Các hành vi vi phạm hành chính được nâng mức tiền phạt quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết gồm 60 hành vi quy định tại: Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 1, khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 12; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 14; khoản 1 Điều 15; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 19; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 22; khoản 1, khoản 2 Điều 23; khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 2, khoản 4 Điều 26; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27; khoản 1, khoản 2 Điều 28; khoản 1 Điều 29; khoản 1, khoản 2 Điều 30; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 31; khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 1, khoản 2 Điều 34; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Không áp dụng nâng mức tiền phạt đối với 07 trường hợp quy định tại: Điểm h, khoản 3 Điều 9; điểm g, khoản 2 Điều 11; điểm đ, khoản 3, Điều 12; điểm đ, khoản 4, Điều 14; điểm d, khoản 2, Điều 21; điểm đ, khoản 1 Điều 22 và điểm c, khoản 4, Điều 31 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP với lý do: Các quy định nêu trên trong trường hợp nâng mức phạt gấp 02 lần theo quy định của khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô sẽ vượt quá mức tiền phạt tối đa quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. *(Vượt quá mức 500 triệu đồng đối với cá nhân và 1 tỷ đồng đối với tổ chức, có Biểu tổng hợp hành vi và mức tiền phạt kèm theo)*

(5) Điều 5: Quy định nguyên tắc áp dụng về thẩm quyền xử phạt.

1. Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị quyết này là mức tiền phạt áp dụng đối với cá nhân, trừ các trường hợp quy định tại: Khoản 4 Điều 19; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 22; khoản 4 Điều 26; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 1, khoản 2 Điều 28; khoản 2 Điều 30; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 31; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP áp dụng cho tổ chức.

Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân có cùng một hành vi vi phạm hành chính.

(6) Điều 6: Quy định về điều khoản chuyển tiếp

Đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 4 của Nghị quyết, xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, đã được lập Biên bản vi phạm hành chính hoặc đang xem xét giải quyết, thì áp dụng mức tiền phạt theo quy định của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

(7) Điều 7: Quy định về tổ chức thực hiện và Điều khoản thi hành.

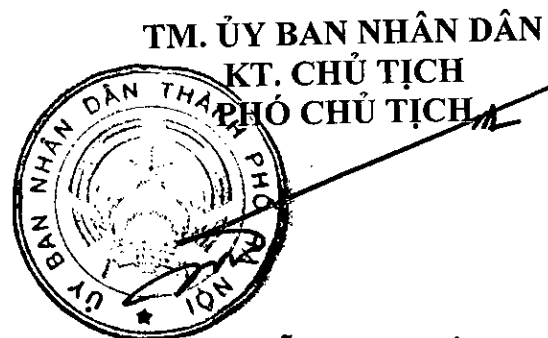
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết, UBND Thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định; đồng thời, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hà Nội và các Ban của HĐND Thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân và tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- (để b/cáo)
- Các PCT: HĐND TP, UBND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Các Sở: TNMT, TP;
- VP UBND TP: CVP, PCVP V.T.Anh,
- ĐT, TH, TKBT;
- Lưu VT, ĐT.



Nguyễn Trọng Đông

Số: /2021/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai ở nội thành thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở nội thành thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (viết tắt là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) ở nội thành thành phố Hà Nội.

Điều 2. Mức tiền phạt

1. Mức tiền phạt quy định đối với các hành vi vi phạm hành chính trong Nghị quyết bằng 02 (hai) lần mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong Nghị định số 91/2019/NĐ-CP; mức tiền phạt tối đa không quá 500.000.000 đồng đối với cá nhân, không quá 1.000.000.000 đồng đối với tổ chức.

2. Hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với các hành vi phạm hành chính quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 1, xảy ra trên địa bàn nội thành thành phố Hà Nội, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Các hành vi vi phạm hành chính áp dụng mức tiền phạt cao hơn tại các quận nội thành

Áp dụng mức tiền phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đối với 60 hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 1, khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 12; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 14; khoản 1 Điều 15; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 19; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 22; khoản 1, khoản 2 Điều 23; khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 2, khoản 4 Điều 26; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27; khoản 1, khoản 2 Điều 28; khoản 1 Điều 29; khoản 1, khoản 2 Điều 30; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 31; khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 1, khoản 2 Điều 34; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Trừ 07 hành vi vi phạm được quy định tại: điểm h khoản 3 Điều 9; điểm g khoản 2 Điều 11; điểm đ khoản 3, Điều 12; điểm đ khoản 4 Điều 14; điểm d khoản 2 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 22 và điểm c khoản 4 Điều 31 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng về thẩm quyền xử phạt

1. Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị quyết này là mức tiền phạt áp dụng đối với cá nhân, trừ các trường hợp quy định tại: khoản 4 Điều 19; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 22; khoản 4 Điều 26; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 1, khoản 2 Điều 28; khoản 2 Điều 30; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 31; khoản 1,

khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP áp dụng đối với tổ chức. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân có cùng một hành vi vi phạm hành chính.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 4 của Nghị quyết xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, đang được lập hồ sơ xử lý thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Giao UBND Thành phố:

a) Tổ chức triển khai và tổng kết thực hiện Nghị quyết.

b) Trong trường hợp có sự điều chỉnh của pháp luật làm thay đổi các quy định về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong từng giai đoạn dẫn đến các nội dung Nghị quyết không còn phù hợp, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức nghiên cứu, tổng hợp và trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tư pháp của QH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên & Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP, UBND TP, UB MTTQ TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- VPTU, VPĐBQH & HĐND TP; VPUBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;

Tru: VT. 2

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn